

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2018.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà La Thị Hồng Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hưon.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số nhà K5, tổ 3, khu V, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số nhà 47, đường L, tổ 23, khu P, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Thành, huyện Long Thành ngày 22/4/2016. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, anh Hoàng có tư tưởng đàn áp và đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng và anh chị đã ly thân từ đầu tháng 9/2017 đến nay không bàn bạc đoàn tụ. Việc mâu thuẫn giữa chị và anh H cả hai bên gia đình đều biết, cả hai bên gia đình đều muốn chị và anh H ly hôn. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ nên chị xin được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2018 bị đơn anh Bùi Văn H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Trúc L xây dựng gia đình với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Thành, huyện Long Thành theo giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/4/2016. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp. Anh chị đã ly thân không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2017 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được. Nay anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Anh và chị L không có con chung.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Nợ chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình; Bản tự khai của chị L; Biên bản ghi nhận sự việc; Các biên bản xác minh tại UBND thị trấn Long Thành, Công an thị trấn Long Thành; Biên bản ghi nhận sự việc không tiến hành làm việc được; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được; Bản tự khai của anh Hoàng, Đơn đề nghị xin vắng mặt của anh H.

Các tình tiết các bên thống nhất: Chị L xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội

đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được, anh H đồng ý ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Bùi Văn H, anh H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/4/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L nộp đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của chị L có cơ sở chấp nhận bởi lẽ chị L và anh H đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L về việc “Tranh chấp về ly hôn” đối với anh Bùi Văn H, xử cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 002140 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị L đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai (1);
 - VKSND H. Long Thành (1);
 - Chi cục THADS H. Long Thành (1);
 - Các đương sự (2);
 - UBND thị trấn Long Thành (1)
- Giấy CNKH số 71 ngày 22/4/2016;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
 - Lưu (3).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Thị Hồng Gấm